

Quảng Trị, ngày 29 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 – Nghị định 214/2025/NĐ-CP cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế quý I năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: 266 Hùng Vương – Phường Nam Đông Hà – Tỉnh Quảng Trị.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Trần Hữu Tuân – Phụ trách phòng Vật Tư-TBYT - SĐT: 0901.990.789

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+ **Nhận qua Email:** phongvattutbytbvqt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 08 tháng 02 năm 2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2026.

6. Đơn vị/nhà cung cấp có thể báo giá từ 01 hạng mục đến toàn bộ hạng mục hàng hoá được nêu tại danh mục.

7. Yêu cầu báo giá được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị (<https://quangtrihospital.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản thiết bị y tế yêu cầu báo giá: *Chi tiết tại phụ lục I đính kèm.*

2. Địa điểm cung cấp, xuất xứ, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản, bảo hành, thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Bảng 1.

Bảng 1

STT	Địa điểm cung cấp	Yêu cầu về xuất xứ, vận chuyển, cung cấp, bảo quản, bảo hành, thiết bị
1	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị Địa chỉ: 266 Hùng Vương – Phường Nam Đông Hà – Tỉnh Quảng Trị	- Dịch vụ kèm theo: Vận chuyển, lắp đặt, HDSD, chạy thử, bảo hành, bảo trì.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90-120 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Lưu ý:

- Báo giá đầy đủ tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin khác liên quan đến hàng hoá chào giá, cung cấp kèm Catalog hoặc tài liệu thông số kỹ thuật của hàng hoá.
- Báo giá ghi rõ thời gian bảo hành, thuế VAT và các dịch vụ liên quan kèm theo (nếu có).
- Sau khi gửi báo giá file mềm đến email, đề nghị gửi báo giá gốc bản cứng vào địa chỉ: Phòng Vật Tư-TBYT_Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: 266 Hùng Vương – Phường Nam Đông Hà – Tỉnh Quảng Trị.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- TCKT;
- Lưu: VT, VT-TBYT, 01.

KT. GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC



Trương Vĩnh Quý

Phụ lục 1:
DANH MỤC, CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị tính
1	Kính hiển vi phẫu thuật	I	YÊU CẦU CHUNG	01	Hệ thống
			- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi.		
			- Xuất xứ: Các nước G7		
			- Được phép lưu hành tại các nước G7 (FSC).		
			- Nguồn điện: 220VAC - 50Hz		
		II	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
			- Hệ thống máy chính bao gồm chân đế và cánh tay: 01 hệ thống		
			- Bộ dịch chuyển XY: 01 bộ		
			- Hệ thống quang học bao gồm:		
			+ Ống kính đôi cho phẫu thuật viên chính: 01 bộ		
			+ Ống kính đôi cho phẫu thuật viên phụ trái/phải: 01 bộ		
			+ Ống kính đôi cho phẫu thuật viên phụ đối diện: 01 bộ		
			- Hệ thống nguồn sáng: 01 bộ		
			- Hệ thống Camera và bộ ghi hình: 01 bộ		
			- Màn hình hiển thị và điều khiển: 01 chiếc		
			- Phụ kiện khác tối thiểu bao gồm:		
			+ Bao phủ kính tiệt trùng: ≥ 30 cái		
			+ Túi phủ chống bụi: 01 cái		
			+ Bộ núm bọc tiệt trùng các nút điều khiển có thể tiệt trùng được: 05 bộ		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị tính
			+ Bàn đạp điều khiển đa năng: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ		
		III	THÔNG SỐ KỸ THUẬT SƠ BỘ:		
			- Có hệ thống cân bằng, giảm chấn chủ động - Có chức năng tự động hút chân không cho bao phủ tiết trùng đầu kính - Có giao diện kết nối hệ thống định vị phẫu thuật - Kết nối mạng không dây cho kết nối nội bộ và ngoại tuyến - Gói hỗ trợ kỹ thuật từ xa - Thiết bị có khả năng nâng cấp, tích hợp thêm các tính năng huỳnh quang khi có nhu cầu.		
			1. Hệ thống quang học:		
			- Tất cả các thấu kính của hệ thống phải có chức năng chống hiện tượng nhoè màu, chống phản xạ. - Ống kính đôi cho phẫu thuật viên chính:		
			+ Góc quan sát có thể điều chỉnh trong khoảng 0 đến 360 độ,		
			- Ống kính đôi cho phẫu thuật viên phụ trái/ phải:		
			+ Góc quan sát có thể điều chỉnh trong khoảng 0 đến ≥ 180 độ,		
			- Ống kính đôi cho phẫu thuật viên phụ đối diện:		
			+ Góc quan sát có thể điều chỉnh trong khoảng 0 đến ≥ 360 độ,		
			- Thị kính:		
			+ Loại trường nhìn rộng		
			+ Độ phóng đại $\geq 12x$,		
			- Khoảng cách làm việc thay đổi từ ≤ 200 mm đến ≥ 600 mm		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		2. Hệ thống nguồn sáng - Nguồn sáng chính LED hoặc Xenon hoặc tốt hơn; 3. Hệ thống chân đế và cánh tay 3.1. Chân đế - Chân đế dạng đứng, có bánh xe để dễ dàng di chuyển, có khóa trên mỗi bánh xe. 3.2. Cánh tay - Độ vươn xa tối đa $\geq 1600\text{mm}$ - Bộ phận mang kính có thể hạ xuống, nâng lên - Tay cầm điều khiển trên đầu kính: 02 cái 3.3. Bàn đạp điều khiển - Bàn đạp đa năng, kết nối không dây 4. Màn hình hiển thị và điều khiển tích hợp: - Màn hình cảm ứng, kích thước ≥ 24 inch - Cài đặt được cấu hình cho hệ thống, chế độ xử lý hình ảnh, các chức năng của camera, Xuất/ nhập điều chỉnh dữ liệu 5. Hệ thống Camera và bộ ghi hình - Các cổng tín hiệu đầu ra tối thiểu có: HD-SDI, 3G-SDI, HDMI - Hệ thống tích hợp hoàn toàn Camera độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ pixels (4K) - Có bộ ghi hình và xử lý dữ liệu hình ảnh - Ổ cứng tích hợp trong máy chính dung lượng $\geq 1\text{TB}$ - Bộ ghi hình được điều khiển qua màn hình cảm ứng, tay cầm		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị tính
			6. Kết nối		
			- Tối thiểu có các cổng kết nối: USB, LAN, WLAN, đầu ra video SDI, đầu vào HD video- in, HDMI		
			- Kết nối và trao đổi dữ liệu với hệ thống PACS, chuẩn DICOM		
		IV	YÊU CẦU KHÁC		
		1	Thời gian giao hàng: ≤ 120 ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng		
		2	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 03 tháng/lần.		
2	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng			01	Hệ thống
		I	YÊU CẦU CHUNG		
			Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi.		
			Thiết bị được sản xuất theo một trong các tiêu chuẩn CE (MDR), FDA.		
			Nguồn điện: 220VAC - 50 Hz		
		II	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
			Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát tối thiểu bao gồm:		
		1	Hệ thống camera nội soi 4K: 01 bộ Bao gồm: + 01 Bộ xử lý hình ảnh + 01 Đầu camera		
		2	Nguồn sáng: 01 cái		
		3	Màn hình chuyên dụng 4K: 01 cái		
		4	Máy bơm khí CO2: 01 cái		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị tính
		5	Xe đặt máy nội soi: 01 cái		
		6	Ống kính soi 2D, ICG: 01 cái		
		7	Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ		
		III	YÊU CẦU KỸ THUẬT SƠ BỘ		
			HỆ THỐNG MÁY CHÍNH		
		1	Bộ xử lý hình ảnh		
			Bộ xử lý hình ảnh phẫu thuật nội soi tích hợp chức năng quan sát 4K, quan sát huỳnh quang ICG		
			Độ phân giải $\geq [3820 \times 2160]$		
			Có chế độ cận hồng ngoại (NIR/ICG) cho hình ảnh huỳnh quang		
			Phóng đại $\geq 2.0x$		
			Đầu camera		
			Sử dụng cảm biến ảnh 4K, ≥ 1 chip CMOS		
			Độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ pixel		
			Có chức năng quan sát cận hồng ngoại (NIR/ICG)		
		2	Nguồn sáng		
			Bóng đèn: LED hoặc XeNON		
			Nguồn sáng có chế độ ánh sáng cận hồng ngoại (NIR/ICG)		
		3	Màn hình chuyên dụng		
			Loại: màn hình y tế 2D		
			Kích thước: ≥ 31 inches		
		5	Máy bơm khí CO₂		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị tính
			Có thể dùng bình gas CO ₂ ngay tại		
			Có chế độ làm ấm khí, hút khói		
			Lưu lượng bơm tối đa ≥ 50 lít/phút		
		6	Xe đặt máy nội soi đồng hồ với hệ thống		
			≥ 4 tầng		
		7	Ống kính soi 2D, ICG		
			Hướng nhìn: 30 độ		
			Dùng cho ứng dụng ICG		
		IV	YÊU CẦU KHÁC		
		1	Thời gian giao hàng: ≤ 120 ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng		
		2	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 03 tháng/lần.		
3	Máy siêu âm sản khoa	I	YÊU CẦU CHUNG	01	Máy
			- Mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau		
			- Được phép lưu hành tại các nước EU, G7 (FSC).		
			- Nguồn điện sử dụng: 220VAC - 50Hz		
		II	YÊU CẦU CẤU HÌNH:		
			- Máy chính: 01 máy		
			- Đầu dò Convex đa tần: 01 cái		
			- Đầu dò Phụ khoa đa tần: 01 cái		
			- Đầu dò Volume Convex đa tần: 01 cái		
			Phụ kiện:		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị tính
			- Bộ lưu điện online $\geq 2\text{kVA}$: 01 bộ		
			- Bộ máy vi tính: 01 bộ		
			- Máy in phun màu: 01 bộ		
			- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ		
		III	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU		
			1. Máy chính		
			1.1 Ứng dụng thăm khám:		
			Thăm khám được các bộ phận sau: sản khoa, phụ khoa, ổ bụng, bộ phận nhỏ, tuyến vú, mạch máu, nhi khoa, tim mạch, trực tràng, cơ xương khớp		
			1.2 Thông số hệ thống		
			- Màn hình chính hiển thị hình ảnh siêu âm		
			+ Loại LCD hoặc cao cấp hơn, kích thước: ≥ 21 inch		
			- Màn hình cảm ứng, kích thước màn hình: ≥ 10 inch		
			- Số ổ cắm đầu dò đồng thời: ≥ 4 cổng		
			- Ổ cứng lưu trữ: $\geq 1\text{TB}$		
			Các tính năng hỗ trợ bác sĩ sử dụng: Tối thiểu có		
			- Đo độ mờ da gáy bán tự động		
			- Đo nhịp tim thai tự động		
			- Phần mềm siêu âm tim thai 4D cho phép tái tạo hình ảnh động đa lát cắt		
			- Siêu âm cắt lớp		
			- Phần mềm tái tạo mặt cắt 2D vẽ tự do theo ý muốn trong hình ảnh dữ liệu khối 3D/4D		
			- Phần mềm siêu âm 3D/4D		
			- Phần mềm đánh giá các trường hợp lạc nội mạc tử cung sâu		
			- Phần mềm đánh giá khối u trong nội mạc tử cung		
			- Chương trình tính toán cân nặng thai nhi.		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị tính
			2. Đầu dò		
			Đầu dò Convex đa tần số		
			- Dải tần: ≤ 2.5 MHz đến ≥ 6.4 MHz		
			- Trường nhìn: $\geq 90^\circ$		
			Đầu dò Phụ khoa đa tần		
			- Dải tần: ≤ 3.6 MHz đến ≥ 9.7 MHz		
			- Trường nhìn: $\geq 180^\circ$		
			Đầu dò Volume Convex đa tần số		
			- Dải tần: ≤ 2.5 MHz đến ≥ 7.5 MHz		
			- Trường nhìn tối đa: $\geq 90^\circ$		
			- Trường nhìn: ≥ 38.4 mm		
		IV	YÊU CẦU KHÁC		
			- Thời gian bảo hành ≥ 12 , tháng bảo trì thiết bị trong thời gian bảo hành ≥ 02 lần/năm.		
			- Phần mềm, ứng dụng trong hệ thống phải Có bản quyền trọn vòng đời sản phẩm hoặc nhà thầu phải cam kết gia hạn sử dụng Phần mềm, cập nhật Phần mềm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong toàn bộ vòng đời sản phẩm		
4	Ống nội soi đại tràng video có chức năng hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm			01	Cái
		I	YÊU CẦU CHUNG		
			- Mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi.		
			- Xuất xứ: Các nước G7		
			Ống soi lắp đặt phù hợp với một trong hai hệ thống nội soi có Model: +Visera Elite- Bộ xử lý hình ảnh: OTV-S190/ Olympus; +Exera III - Bộ xử lý hình ảnh CV-190/ Olympus;		
		II	YÊU CẦU CẤU HÌNH		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			Số lượng	Đơn vị tính
		1	Ống (dây) soi chính	01 cái		
		2	Phụ kiện đi kèm			
			Chổi rửa ống soi	01 cái		
			Van sinh thiết	10 cái		
			Ống hút rửa	01 cái		
			Nắp đậy ổ van	01 cái		
			Hộp đựng ống soi	01 cái		
			Adaptor vệ sinh kênh hút	01 cái		
		III	THÔNG SỐ KỸ THUẬT SƠ BỘ:			
			Loại video có chức năng hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm			
			Điều chỉnh tiêu cự kép: cho phép người dùng lựa chọn từ hai loại điều chỉnh tiêu cự.			
			Hướng nhìn	Thẳng		
			Trường nhìn	$\geq 170^{\circ}$ Chế độ quan sát gần $\geq 160^{\circ}$		
			Độ sâu trường nhìn	Nhỏ nhất $\leq 2\text{mm}$ Lớn nhất $\geq 100\text{ mm}$		
			Đầu cuối ống soi có các thành phần	≥ 3 đường dẫn sáng, 1 kênh khí/nước, 1 đầu ra kênh dụng cụ, 1 kênh nước riêng		
			Đường kính bên trong kênh dụng cụ	$\geq 3.7\text{ mm}$		
			Chiều dài làm việc	$\geq 1300\text{ mm}$		
		IV	YÊU CẦU KHÁC			
		1	Thời gian giao hàng	≤ 90 ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			Số lượng	Đơn vị tính
		2	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 03 tháng/lần.		
5	Ống nội soi khí phế quản người lớn				01	Cái
		I	YÊU CẦU CHUNG			
			- Mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi.			
			- Xuất xứ: Các nước G7			
			- Điều kiện hoạt động	Ống soi lắp đặt phù hợp với một trong hai hệ thống nội soi có Model: +Visera Elite- Bộ xử lý hình ảnh: OTV-S190/ Olympus; +Exera III - Bộ xử lý hình ảnh CV-190/ Olympus;		
		II	YÊU CẦU CẤU HÌNH			
		1	Ống (dây) soi chính	01 cái		
		2	Phụ kiện đi kèm			
			Chổi rửa ống soi	01 cái		
			Ngáng miệng	05 cái		
			Van sinh thiết	20 cái		
			Van hút	20 cái		
			Hộp đựng ống soi	01 cái		
			Adaptor vệ sinh kênh hút	01 cái		
			Kìm sinh thiết, dùng 1 lần	10 cái		
		III	THÔNG SỐ KỸ THUẬT SƠ BỘ:			
			Loại video có chức năng hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm			
			Hướng nhìn	Thẳng		
			Trường nhìn	≥ 120°		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			Số lượng	Đơn vị tính
			Độ sâu trường nhìn	≤ 3 mm - ≥ 100 mm		
			Đầu cuối ống soi có các thành phần	≥ 2 đường dẫn sáng, 1 thấu kính, 1 đầu ra kênh dụng cụ.		
			Đường kính ngoài của thân ống soi	≤ 6 mm		
			Đường kính bên trong kênh dụng cụ	≥ 2.8 mm		
			Chiều dài làm việc	≥ 600 mm		
		IV	YÊU CẦU KHÁC			
		1	Thời gian giao hàng	≤ 90 ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng		
		2	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 03 tháng/lần.		
6	Máy cắt tiêu bản					
		I	YÊU CẦU CHUNG			
			- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi.			
			- Xuất xứ: Các nước G7			
			- Nguồn điện: 220VAC - 50 Hz			
		II	YÊU CẦU CẤU HÌNH			
			Máy chính kèm phụ kiện	1 Chiếc		
			Giá mang dao cắt 1 lần	1 Chiếc		
			Kẹp cassettes đa năng	1 Chiếc		
			Hộp lưới dao cắt 1 lần	1 hộp		
			Khay đựng mẫu vật thái	1 Chiếc		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			Số lượng	Đơn vị tính
			Bao che bụi	1 cái		
		III	YÊU CẦU KỸ THUẬT SƠ BỘ			
			Tính năng	Di chuyển mẫu thẳng đứng và lùi về vị trí ban đầu Mẫu vật được lùi về trong suốt hành trình Chức năng cắt tia và chia thô Có chức năng đảm bảo an toàn khi đổi mẫu cắt Các gá giữ được trang bị bảo vệ đầu ngón tay Máy có tích hợp với bộ phận làm lạnh nhanh mẫu vật và bộ vận chuyển STS		
			Hiển thị số lượng lát cắt	Màn hình LCD, LED		
			Độ dày lát cắt:	Có thể điều chỉnh được từ $\leq 0.5 \mu\text{m}$ tới $\geq 60 \mu\text{m}$		
			Bước vi chỉnh (bước tiến)	Điều chỉnh được trong dải cắt từ $\leq 0.5 \mu\text{m}$ đến $\leq 5 \mu\text{m}$ (tùy độ dày lát cắt)		
		IV	YÊU CẦU KHÁC			
		1	Thời gian giao hàng	≤ 90 ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			Số lượng	Đơn vị tính
		2	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 03 tháng/lần.		
7	Giường phụ khoa				03	Cái
		I	YÊU CẦU CHUNG			
			- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi.			
			- Nguồn điện: 220VAC - 50 Hz			
		II	YÊU CẦU CẤU HÌNH MỖI GIƯỜNG			
			Giường phụ khoa và các phụ kiện đi kèm	1 Cái		
		III	YÊU CẦU KỸ THUẬT SƠ BỘ			
			- Chức năng: Khám và làm các thủ thuật phụ khoa, đỡ đẻ.			
			- Nâng cao/ Hạ thấp toàn giường Nâng đầu/ Hạ đầu/ Nghiêng trước/ Nghiêng sau Điều chỉnh phần chân			
			- Kích thước tổng thể: DxRxC: $\geq 1850 \times \geq 600 \times$ trong khoảng 730 - 930mm.			
			- Kiểu điều chỉnh: Chỉnh điện, remote và bàn đạp			
			- Nệm chống thấm.			
			- Tải trọng ≥ 250 kg.			
			- Vật liệu: Khung giường bằng inox không gỉ hoặc tương đương			
		IV	YÊU CẦU KHÁC			
		1	Thời gian giao hàng	≤ 90 ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			Số lượng	Đơn vị tính
		2	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.		